

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-PT
Ngày 28-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 457/2018/TLPT-HS ngày 26/12/2018 đối với bị cáo Đồng Khánh D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 301/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Đồng Khánh D (tên gọi khác: D N, Tý H)**, sinh ngày 14/5/1992, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn H và bà Cao Thị X (đều chết). Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 14/3/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 94/2012/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30/11/2015, chưa được xóa án tích.

Ngày 25/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng) tại Bản án số 193/2016/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/5/2017, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 23/3/2018 bị Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Bị cáo đang chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông thì bị bắt tạm giam.

Nhân thân: Ngày 25/6/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 05 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tại Bản án số 160/2009/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 24/8/2009, được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngày 27/8/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tại Bản án số 208/2010/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 11/8/2011, được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2018 cho đến nay, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Khánh D là đối tượng nghiện ma túy và đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/01/2018, D đến Nhà nghỉ A tại tổ dân phố S, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để thuê phòng nghỉ. D phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển số 47M1-5246 của ông Bùi Ngọc Q đang dựng sát tường tại đường luồng của nhà nghỉ. Quan sát thấy không có người trông coi, xe không khóa cổ nên D dùng chìa khóa loại Việt Tiệp mang theo mở được ổ khóa điện, dắt xe ra ngoài cổng nhà nghỉ, nổ máy tẩu thoát. D mang xe đến cất giấu tại một nhà nghỉ trên đường H, phường T, thành phố B, làm chìa khóa mới dùng để mở khóa điện của xe. Thông qua mạng xã hội Facebook, D đã bán chiếc xe trên cho anh Nông Văn H được 1.500.000 đồng, số tiền này D mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KLĐG ngày 06/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển số 47M1-5246 có giá trị 4.700.000 đồng.

Tại bản án hình sự thẩm số 301/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Khánh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Khánh D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 20/11/2018, bị cáo Đồng Khánh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản nhận dạng, tin nhắn trên mạng Facebook, biên bản khám nghiệm hiện trường có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, ngày 03/01/2018 tại Nhà nghỉ A, bị cáo đã trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Suzuki Smash biển số 47M1-5246 của ông Bùi Ngọc Q, có giá trị 4.700.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Bản án sơ thẩm số 301/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xét xử bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đồng Khánh D đề nghị giảm hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa

phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Khánh D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 301/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Khánh D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2018.

Về án phí: Bị cáo Đồng Khánh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I - TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- CQTHAHS - Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP.Buôn Ma Thuột;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung